

Nội dung hướng dẫn giải Bài 33: Bảng chia 8 được chúng tôi biên soạn bám sát bộ sách giáo khoa Toán lớp 3 chương trình mới (VNEN). Là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Toán lớp 3.

Hoạt động cơ bản Bảng chia 8

1. Chơi trò chơi "tiếp sức"

a. Nói tiếp nhau đọc bảng nhân 8

b. Một em đọc phép nhân trong bảng nhân 8, một em đọc kết quả

Trả lời:

$$8 \times 1 = 8 \quad 8 \times 2 = 16$$

$$8 \times 3 = 24 \quad 8 \times 4 = 32$$

$$8 \times 5 = 40 \quad 8 \times 6 = 48$$

$$8 \times 7 = 56 \quad 8 \times 8 = 64$$

$$8 \times 9 = 72 \quad 8 \times 10 = 80$$

2. Thực hiện lần lượt các hoạt động và trả lời câu hỏi (sgk)

3. Các em hãy dựa vào bảng nhân để tìm kết quả các phép chia dưới đây và viết vào vở:

Trả lời:

$$8 : 8 = 1 \quad 32 : 8 = 4$$

$$16 : 8 = 2 \quad 40 : 8 = 5$$

$$24 : 8 = 3 \quad 48 : 8 = 6$$

$$80 : 8 = 10 \quad 56 : 8 = 7$$

$64 : 8 = 8 \quad 72 : 8 = 9$

4. Tính nhẩm**Trả lời:**

$8 \times 6 = 48 \quad 8 \times 5 = 40$

$48 : 8 = 6 \quad 40 : 8 = 5$

$48 : 6 = 8 \quad 40 : 5 = 8$

$8 \times 3 = 24 \quad 8 \times 7 = 56$

$24 : 8 = 3 \quad 56 : 8 = 7$

$24 : 3 = 8 \quad 56 : 7 = 8$

Hoạt động thực hành Bảng chia 8

Dưới đây sẽ hướng dẫn trả lời và giải đáp các câu hỏi trong bài học một cách chi tiết, dễ hiểu.

Câu 1 Trang 73 Toán VNEN 3 tập 1

Tính nhẩm:

a.

$8 \times 7 = \quad 8 \times 9 =$

$56 : 7 = \quad 72 : 8 =$

$8 \times 3 = \quad 8 \times 8 =$

$24 : 8 = \quad 64 : 8 =$

b.

$32 : 8 = \quad 40 : 8 =$

$42 : 7 = \quad 48 : 6 =$

$16 : 8 = \quad 16 : 2 =$

Trả lời:

a.

$8 \times 7 = 56 \quad 8 \times 9 = 72$

$56 : 7 = 8 \quad 72 : 8 = 9$

$8 \times 3 = 24 \quad 8 \times 8 = 64$

$24 : 8 = 3 \quad 64 : 8 = 8$

b.

$32 : 8 = 4 \quad 40 : 8 = 5$

$42 : 7 = 6 \quad 48 : 6 = 8$

$16 : 8 = 2 \quad 16 : 2 = 8$

Câu 2 Trang 73 Toán VNEN lớp 3 tập 1

Tính:

$8 \times 7 + 8 \quad 8 \times 6 + 12$

$8 \times 5 - 34 \quad 8 \times 3 - 18$

Trả lời:

$8 \times 7 + 8 = 56 + 8 = 64$

$$8 \times 5 - 34 = 40 - 34 = 6$$

$$8 \times 6 + 12 = 48 + 12 = 60$$

$$8 \times 3 - 18 = 24 - 18 = 6$$

Câu 3 Trang 73 Toán 3 VNEN tập 1

- a. Có 32 học sinh xếp thành 4 hàng đều nhau. Hỏi mỗi hàng có mấy học sinh?
- b. Có 32 học sinh xếp thành các hàng, mỗi hàng có 8 học sinh. Hỏi xếp được mấy hàng?

Trả lời:

- a. Mỗi hàng có số học sinh là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 8 học sinh

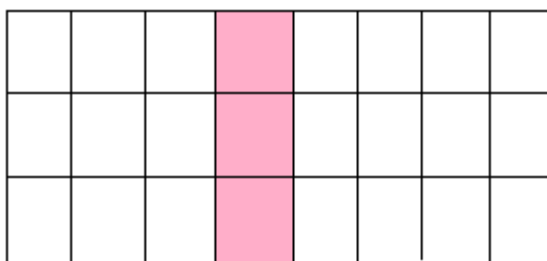
- b. Với 32 học sinh xếp được số hàng là:

$$32 : 8 = 4 \text{ (hàng)}$$

Đáp số: 4 hàng

Câu 4 Trang 73 Toán lớp 3 VNEN tập 1

Đã tô màu một phần mấy của số ô vuông?

**Trả lời:**

Ta thấy, có tất cả 8 cột, có một cột được tô màu.

⇒ Vậy đã tô màu $\frac{1}{8}$ hình.

Hoạt động ứng dụng Bảng chia 8

Cùng xem gợi ý đáp án

Câu 1 Trang 74 tập 1 Toán VNEN 3

Đàn vịt nhà bạn Hoa có 48 con. Bố bạn Hoa nhốt vịt vào lồng để đem đi bán, mỗi lồng có 8 con vịt. Hỏi cần phải có bao nhiêu chiếc lồng để nhốt hết số vịt trên?

Trả lời:

Số lồng để nhốt hết số vịt là:

$$48 : 8 = 6 \text{ (lồng)}$$

Đáp số: 6 lồng